

Bản án số: 115/2023/HS-ST.
Ngày: 30 - 10 - 2023.

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang
2. Bà Phan Thị Bích

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Hoài C, sinh năm 1994 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn Bàu Giêng, xã Thắng Hải, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Lê Văn Q, sinh năm 1972; Mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1970

Gia đình có 04 anh, em; bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H. T xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số: 19/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/01/2018 (chưa được xóa án tích).

Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện H. T xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số: 09/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/5/2022 (chưa được xóa án tích).

* Nhân thân: Ngày 12/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện X. M, tỉnh Bà Rịa – V.T đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 144/2016/QĐ-TA.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấp đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Đinh Văn Q – sinh năm 1977. Có đơn xin xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Phước Thọ, xã Tân Phước, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đặng Ngọc V – sinh năm 1998. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Hà Lăng, xã Thắng Hải, huyện H. T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30' ngày 02.8.2023, Đặng Ngọc V điều khiển xe mô tô hiệu Dream, biển số 68F1 – 2068 chở bị cáo Lê Hoài C từ nhà Vũ đến thị xã L để bắn chim. Khi đến khu vực trại nuôi heo của ông Đinh Văn Q tại thôn Phước Thọ, xã Tân Phước, thị xã L thì thấy trại nuôi heo đang bỏ hoang, không còn hoạt động nên dừng xe lại để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Cả hai đi vào trong trại heo thì phát hiện tại ô chuồng heo thứ 4 có để nhiều tấm đan sắt và khung sắt trên nền xi măng nên cùng nhau khiêng để lên xe máy. Sau đó, V điều khiển xe, còn Châu ngồi ở phía sau giữ các tấm đan và khung sắt chạy ra đường Quốc lộ 55 để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực cầu Suối Dứa thuộc xã Tân Phước thì bị ông Đinh Văn T (cháu ông Q) chạy xe máy đuổi đến tri hô người dân bắt giữ bị cáo C và V.

Tang vật thu giữ gồm:

- 05 tấm đan bằng sắt, mỗi tấm có kích thước (1,5 x 0,6) m;
- 03 tấm đan bằng sắt, mỗi tấm có kích thước (2,15 x 0,6) m;
- 03 khung sắt, mỗi khung có kích thước (2,17 x 0,62 x 0,84)m;
- 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 68F1 – 2068.

*Tại Kết luận định giá tài sản số: 53/KL-ĐGTS ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L, kết luận:

- 05 tấm đan bằng sắt, rỉ sét, kích thước (1,5 x 0,6) m, trọng lượng 35kg, đã qua sử dụng, có giá trị 35 kg x 10.000 đồng/kg = 350.000 đồng;

- 03 tấm đan bằng sắt, rỉ sét, kích thước (2,15 x 0,6) m, trọng lượng 27 kg, đã qua sử dụng, có giá trị là 27 kg x 10.000 đồng/kg = 270.000 đồng;

- 03 khung sắt, rỉ sét, kích thước (2,17 x 0,62 x 0,84) m, trọng lượng 36 kg, đã qua sử dụng, có giá trị là 36 kg x 10.000 đồng/kg = 360.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 980.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án đã được xử lý như sau:

Đối với 08 tấm đan bằng sắt và 03 khung sắt, đã được cơ quan điều tra trả lại cho ông Đinh Văn Q vào ngày 10/9/2023.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 68F1 – 2068, quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô của bà Lê Thị H (mẹ của V) mua lại. Tuy nhiên, do xe không chính chủ, nguồn gốc xe mua bán dưới dạng xe cầm cố, chưa làm việc với người chủ đứng tên trong giấy tờ xe nên Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra và đề nghị tiếp tục tạm giữ xe để xác minh nguồn gốc và xử lý sau.

Về dân sự: Sau khi bị hại ông Đinh Văn Q nhận lại tài sản thì bị hại không yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 117/CT-VKSLG-HS ngày 04/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoài C, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài C từ: 09 tháng đến 12 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Lê Hoài C:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Lê Hoài C nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị hại ông Đinh Văn Q có đơn xin xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Ngọc V vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của bị cáo Lê Hoài C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30' ngày 02/8/2023 Đặng Ngọc V và bị cáo Lê Hoài C có hành vi trộm cắp 05 tấm đan bằng sắt, mỗi tấm có kích thước (1,5 x 0,6) m; 03 tấm đan bằng sắt, mỗi tấm có kích thước (2,15 x 0,6) m; 03 khung sắt, mỗi khung có kích thước (2,17 x 0,62 x 0,84) m, tổng giá trị tài sản qua định giá là 980.000 đồng của ông Đinh Văn Q tại thôn Phước Thọ, xã Tân Phước, thị xã L. Khi đến khu vực cầu Suối Dứa để tìm nơi tiêu thụ thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Trong vụ án này, cả Vũ và bị cáo C đều cùng nhau trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo C đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản cụ thể: Ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện H. T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 19/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/01/2018. Khi chưa được xóa án tích của Bản án này thì ngày 29/4/2020, bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện H.T xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 09/2020/HSST, thuộc trường hợp tái phạm, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/5/2022, nên cả hai Bản án này của bị cáo C chưa được xóa án tích, nên đây là tình tiết định tội “Trộm cắp tài sản” đối với bị cáo C theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Còn Đặng Ngọc V bị Công an xã Thắng Hải, huyện H. T xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số: 18/QĐ-XPHC ngày 01/6/2022. V chưa chấp hành Quyết định xử phạt này và Công an xã T. H cũng chưa có biện pháp cưỡng chế thi hành. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính thì Quyết định số 18/QĐ-XPHC của Công an xã Thắng Hải, huyện H. T đối với V đã hết thời hiệu thi hành và V được coi là chưa bị xử phạt hành chính, nên hành vi chưa cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Qua đó cho thấy hành vi của bị cáo Lê Hoài C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Lê Hoài C về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Hoài C đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, do đó hành vi của bị cáo là xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương và nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo C thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức rõ được “Trộm cắp tài sản” của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bắt chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[9] Về dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Hoài C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;
- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoài C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hoài C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Lê Hoài C bị bắt thi hành án phạt tù.

Về án phí: Bị cáo Lê Hoài C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hoài C có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**30/10/2023**). Riêng bị hại Đinh Văn Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Ngọc V có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn